

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN SAU 3 THÁNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 9/2016

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

### Nội dung báo cáo:

Đề mục	Nội dung đề mục
Mục I	<a href="#">Mục đích khảo sát</a>
Mục II	<a href="#">Quá trình thực hiện</a>
Mục III	<a href="#">Kết quả khảo sát</a>
	A. <a href="#">Khảo sát về chất lượng đào tạo (phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ)</a>
	B. <a href="#">Tình hình việc làm của SVTN</a>

### I. [Mục đích khảo sát](#)

1. Tìm hiểu thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Thu thập ý kiến sinh viên tốt nghiệp về chương trình đào tạo, công tác quản lý và phục vụ đào tạo của nhà trường nhằm đề ra giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp.

### II. [Quá trình thực hiện](#)

#### 1. *Thời gian:*

Từ ngày 28/10/2016 → 30/11/2016

#### 2. *Đối tượng:*

Sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2016 (Có 1078/1283 – 84% sinh viên tốt nghiệp tham gia khảo sát).

3. *Phương pháp:* Sinh viên tốt nghiệp trả lời Phiếu khảo sát online trên trang web <http://danhgia.hcmute.edu.vn>.

### III. [Thông kê kết quả](#)

 **Mô tả phiếu khảo sát**

Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2016 bao gồm 3 mục lớn:  
**Mục A. Khảo sát sinh viên về chất lượng đào tạo của Nhà trường.**

Sinh viên tốt nghiệp nhận xét chương trình đào tạo đã học và đánh giá mức độ đáp ứng với thực tế công việc. Sinh viên tốt nghiệp chọn một trong 5 mức: 1- Hoàn toàn không đồng ý, 2- Không đồng ý, 3- Phân vân, 4-Đồng ý, 5- Hoàn toàn đồng ý.

Ngoài ra, ở mục này còn khảo sát ý kiến sinh viên về kỹ năng mềm, hoạt động đoàn hội, cơ sở vật chất, các hoạt động ngoại khoá.

**Mục B. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.**

Mục B bao gồm các câu hỏi về tình hình nghề nghiệp, thu nhập của sinh viên sau khi đi làm và đào tạo thêm từ doanh nghiệp và những thông tin khác. Sinh viên trả lời bằng cách chọn vào các phương án đã được liệt kê sẵn hoặc viết vào các ô trống.

### **Kết quả khảo sát**

#### **Mục A. Khảo sát về chất lượng đào tạo**

##### **1. Sự hài lòng của sinh viên tốt nghiệp về nội dung và phương pháp giảng dạy:**

Bảng 1: Sự hài lòng của sinh viên về nội dung và phương pháp giảng dạy

Nội dung câu hỏi	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)
1. Chương trình đào tạo được phân bố hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	9,7	20,1	70,2
2. Nội dung thực hành/thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về công nghệ	11,4	24,3	<b>64,3</b>
3. GV thường xuyên kết nối nội dung bài học với thực tiễn	7,7	23	<b>69,3</b>
4. Phương pháp giảng dạy đa dạng và giúp anh/chị tích cực hơn trong việc học	8,5	25,2	<b>66,2</b>
5. Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	6,5	17,2	76,4
6. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị chủ động lựa chọn học phần, thiết kế lộ trình học tập linh hoạt	6,8	17,4	75,8

Từ số liệu bảng 1 cho thấy hầu hết sinh viên hài lòng về nội dung và phương pháp giảng dạy của Nhà trường. Riêng mục 2, 3, 4 cần cải thiện để nâng cao sự hài lòng của sinh viên.

##### **2. Chương trình đào tạo giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng học tập và kỹ năng làm việc:**

Bảng 2: Chương trình đào tạo giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng học tập và kỹ năng làm việc

Nội dung câu hỏi	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)
1. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị xây dựng phương pháp học tập hiệu quả	6,6	22	71,4
2. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị phát triển năng lực thu thập, xử lý thông tin	5,2	17,6	77,1
3. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị phát triển năng lực giải quyết vấn đề	5,8	20,2	73,9
4. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị phát triển năng lực giao tiếp, thuyết trình	7	17,2	75,8
5. Chương trình đào tạo đã giúp anh/chị phát triển khả năng nghiên cứu	7,1	21,1	71,8

Có 71,4% sinh viên cho rằng chương trình đào tạo giúp xây dựng phương pháp học tập hiệu quả, ngoài ra có trên 70% sinh viên cho rằng chương trình đào tạo giúp hoàn thiện các kỹ năng như: kỹ năng thu thập xử lý thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp thuyết trình.

### 3. Sự hài lòng của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng phục vụ của Nhà trường

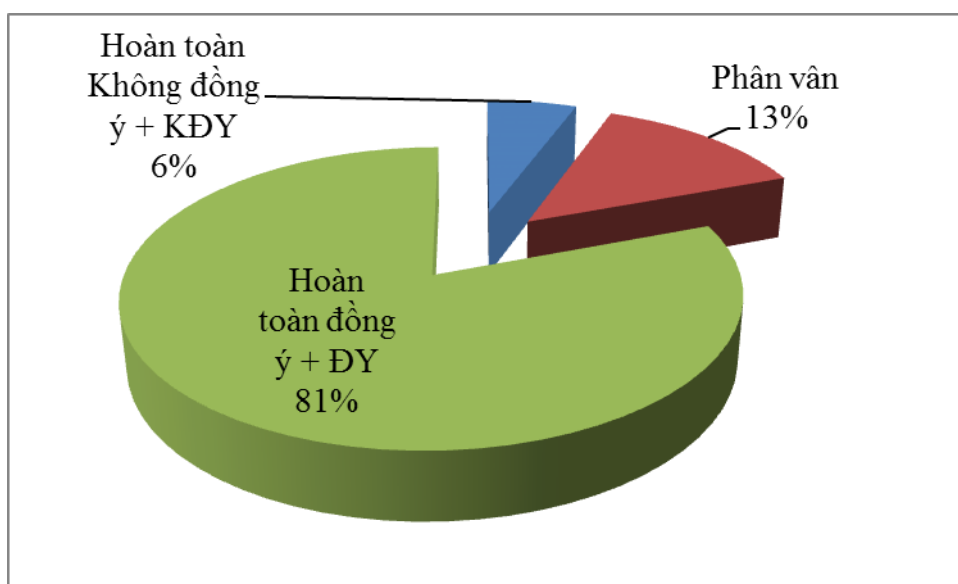
Bảng 3: Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ của Nhà trường

Nội dung câu hỏi	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)
1. Anh/Chị hài lòng về trang thiết bị thực hành/thí nghiệm	15,3	23,5	61,2
2. Anh/Chị hài lòng với tài liệu do Thư viện, GV cung cấp	8	17,7	74,3
3. Anh/Chị hài lòng với chính sách hỗ trợ và đội ngũ tư vấn của trường	9,1	21,8	69,1
4. Anh/Chị hài lòng về chất lượng phục vụ nói chung của Nhà trường như: hoạt động do ĐTN, HSV tổ chức; hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao; điều kiện cơ sở vật chất (phòng học, xưởng thực hành/thí nghiệm, thực tập, sân bãi...); chăm sóc sức khỏe v..v	9,2	16,2	74,6

Tỉ lệ sinh viên hài lòng về trang thiết bị là 61,2%. Nhà trường, Khoa nên có sự phối hợp chặt chẽ trong việc cập nhật, cung cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy và học tập.

Nhìn chung sinh viên khá hài lòng về đội ngũ tư vấn học tập cũng như chất lượng cơ sở vật chất (sân bãi thể thao, phòng học..), các hoạt động đoàn hội, phong trào văn nghệ. Đây là tín hiệu tốt, đề nghị Nhà trường giữ vững và tiếp tục không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng phục vụ giúp sinh viên có môi trường tốt để học tập và rèn luyện bản thân.

**4. Sự hài lòng chung của sinh viên về chất lượng chương trình đào tạo**



**Hình 1: Sự hài lòng chung của sinh viên về chất lượng đào tạo**

Từ biểu đồ hình 1, có 81% sinh viên tốt nghiệp hài lòng về chất lượng đào tạo của Nhà trường.

**5. Cựu sinh viên tự đánh giá về khả năng tìm việc và học tập cao hơn**

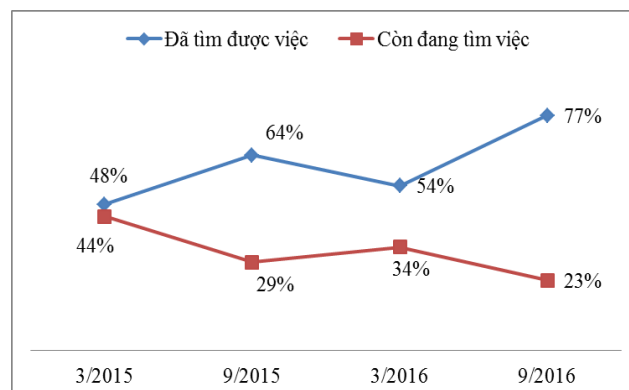
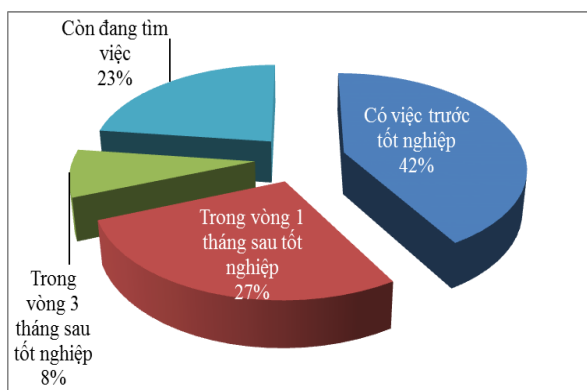
Bảng 4: Cựu sinh viên tự đánh giá về khả năng tìm việc và học tập cao hơn:

Nội dung câu hỏi	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)
1. Anh/Chị đủ khả năng để tiếp tục học cao hơn.	5,1	20,1	74,8
2. Anh/Chị đủ khả năng kiếm việc làm	4	11,2	84,8

## Mục B. Khảo sát về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

### 1. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

**Biểu đồ như sau:**



**Hình 2: Tình hình việc làm của SVTN**

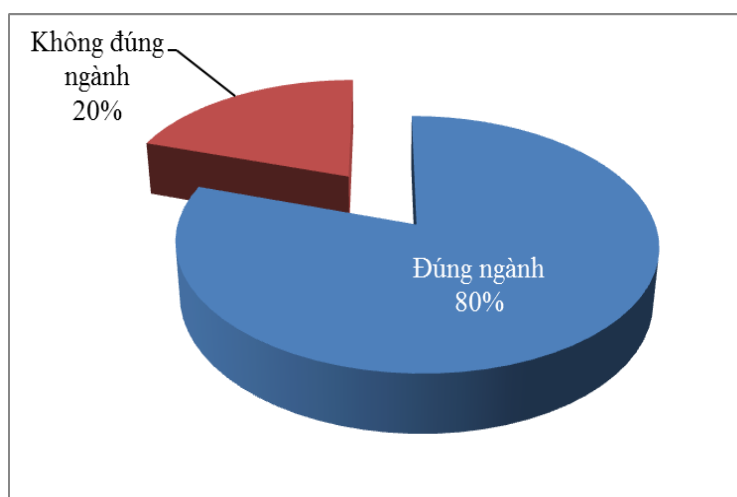
**Hình 3: Việc làm của sinh viên qua các đợt tốt nghiệp**

- Biểu đồ hình 2 thể hiện thông tin tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đợt 9/2016: Tỷ lệ sinh viên có việc trước tốt nghiệp đợt tháng 9/2016 chiếm 42% và sau 1 tháng 27% sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

- Từ biểu đồ so sánh số liệu qua các đợt khảo sát cho thấy tỉ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp của đợt tháng 9 luôn cao hơn so với đợt tháng 3 và tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm của đợt tháng 9/2016 đạt tỉ lệ cao nhất 77%.

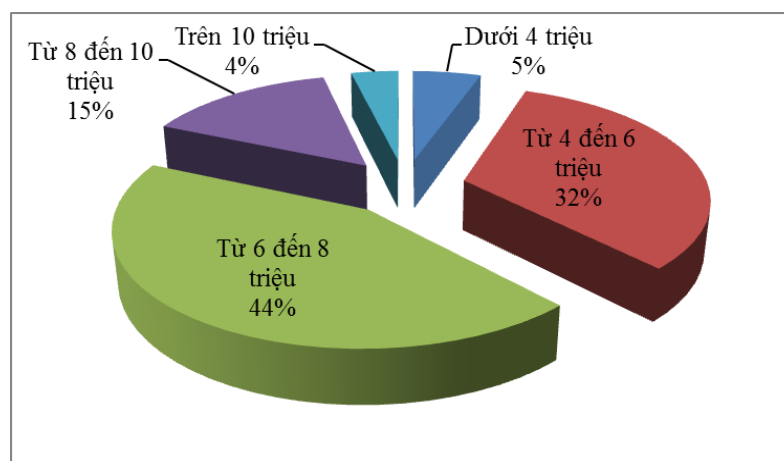
### 2. Tình hình việc làm của sinh viên so với chuyên ngành đã học

Biểu đồ **Hình 4** cho thấy trong số sinh viên đã có việc làm có 80% sinh viên làm đúng với chuyên ngành đã học, 20% sinh viên làm việc trái ngành.



**Hình 4: Sinh viên làm việc đúng chuyên ngành**

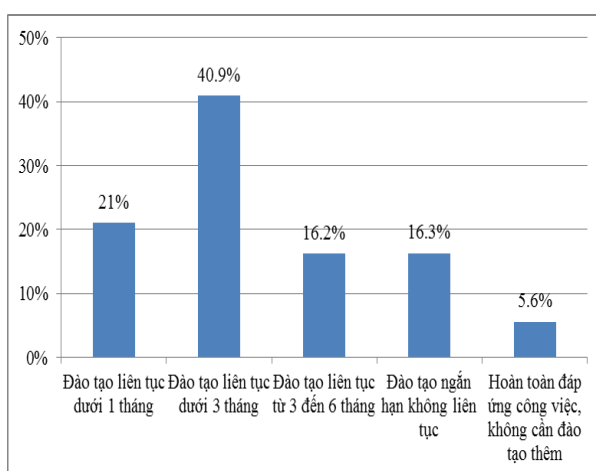
### 3. Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp



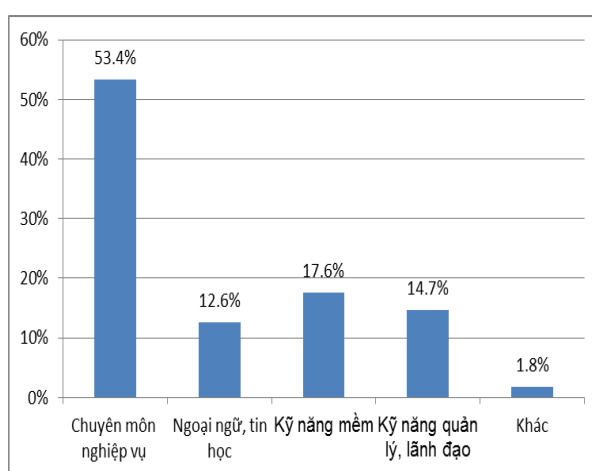
**Hình 5: Thu nhập bình quân của sinh viên tốt nghiệp**

Biểu đồ **Hình 5** thể hiện thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên sau tốt nghiệp 3 tháng: Có 32% sinh viên tốt nghiệp có mức thu nhập từ 4-6 triệu/tháng và có 44% sinh viên có mức thu nhập từ 6 đến 8 triệu/tháng. Một số sinh viên có thu nhập tương đối hơn, 15% sinh viên có mức lương từ 8 đến 10 triệu/tháng.

### 4. Nhà tuyển dụng đào tạo thêm khi đi làm



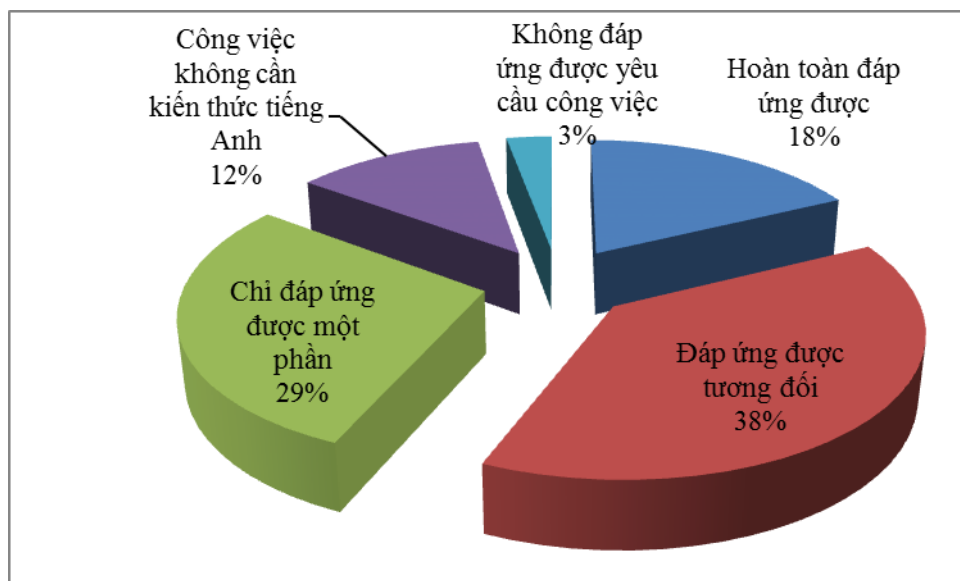
**Hình 6: Tình hình đào tạo thêm cho SV**



**Hình 7: Lĩnh vực đào tạo thêm cho SV**

Từ biểu đồ trên cho thấy hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đi làm đều được Nhà tuyển dụng đào tạo thêm. Nội dung đào tạo thêm chủ yếu liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ, chiếm 53,4%, ngoài ra nhà tuyển dụng cũng đào tạo thêm cho sinh viên tốt nghiệp một số kỹ năng mềm quan trọng khác.

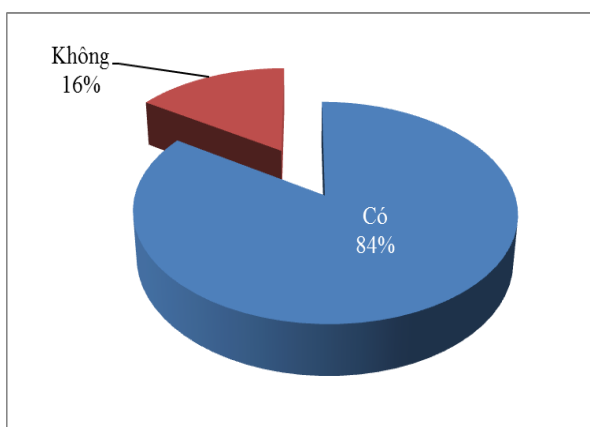
### 5. Trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc



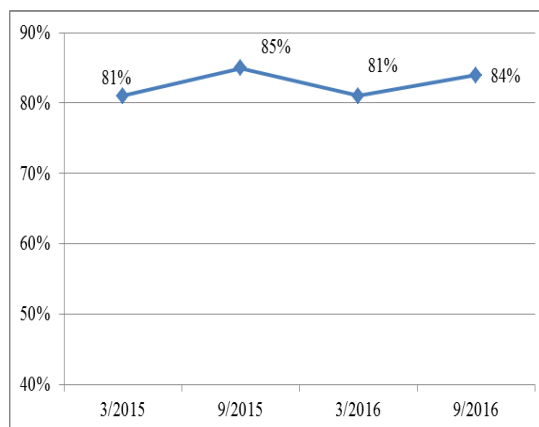
**Hình 8: Trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc**

Nhìn vào biểu đồ hình 8 có thể thấy được tỉ lệ trình độ tiếng Anh của sinh viên đáp ứng yêu cầu của công việc là chưa cao, 18% sinh viên hoàn toàn có thể đáp ứng yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc, 38% sinh viên đáp ứng được tương đối và 29% sinh viên trả lời đáp ứng được một phần.

### 6. Sự hài lòng của sinh viên về công việc hiện tại



**Hình 9: Tỷ lệ sinh viên hài lòng với công việc hiện tại đợt tháng 9/2016**



**Hình 10: Tỷ lệ sinh viên hài lòng với công việc hiện tại qua các đợt**

Bên cạnh khảo sát về chất lượng chương trình đào tạo, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, Nhà trường đã khảo sát thêm thông tin về mức độ tín nhiệm của sinh viên về trường.

Bảng 5: Mức độ tin nhiệm của sinh viên tốt nghiệp về trường

Nội dung câu hỏi	Không có ý kiến (%)	Không đồng ý (%)	Đồng ý (%)
Nếu có cơ hội khuyên hoặc tư vấn người thân, bạn bè chọn trường đại học Anh/Chị có khuyên họ thi vào trường ĐHSPT TP.HCM không?	12%	3%	85%

Số liệu bảng 5 cho thấy sinh viên tốt nghiệp hoàn toàn tin tưởng vào chất lượng giáo dục của trường ĐH SPKT TP.HCM, có đến 85% sinh viên sẵn sàng tư vấn, giới thiệu về trường cho thế hệ sau theo học.

Từ những kết quả thu thập được chứng minh rằng Nhà trường đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu của người học. Nhà trường sẽ không ngừng nỗ lực cải tiến về chất lượng giảng dạy, chất lượng phục vụ nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người học về Nhà trường.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (*để biết*);
- Các đơn vị (*gửi email*);
- Lưu phòng ĐBCL.

**P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**



**Đinh Thành Ngân**